**TUẦN 20**

**Thứ hai ngày 30 tháng 1 năm 2023**

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Chào cờ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Luyện tập   
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết tính diện tích hình tròn khi biết: Bán kính hình tròn hoặc chu vi hình tròn. Vận dụng vào giải bài toán liên quan đến diện tích hình tròn.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động** 3’

- Học sinh thi đua nhắc lại qui tắc và công thức tính diện tích hình tròn.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: (100) 7’**  - GV gọi HS đọc bài toán  - GV giúp đỡ HS trong khi làm bài  - GV, HS khác nhận xét, chữa bài.  - GV chốt về cách tính diện tích hình tròn | -1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập 1  - 2HS lên bảng làm bài, HS khác làm bài vào vở rồi chữa bài. |
| **Bài 2: (100)** 8’  - GV gọi HS đọc bài toán.  - GV gợi ý đối với HS yếu : Từ chu vi tính bán kính rồi tính diện tích hình tròn.  Cụ thể : r = C : 3,14 : 2  - CC cách tính diện tích hình tròn khi biết: Bán kính hoặc chu vi hình tròn | - HS đọc bài toán trước lớp.  - 1 HS làm bảng phụ, HS khác làm bài vào vở theo gợi ý của GV |
| ***Bài 3: (100)*** 10’  GV gợi ý :  +Tìm diện tích của hình tròn bao ngoài.  +Tìm diện tích hình tròn bên trong.  + Tìm diện tích thành giếng.  - GV nhận xét, chữa bài.  - CC cách giải toán l/quan diện tích hình tròn | - HS tự làm rồi chữa bài. HS đối chiếu kết quả, tự chữa bài. |

**3. Củng cố, dặn dò 3’**

- GV nhận xét giờ học. Nêu cách tính chu vi, diện tích hình tròn

- Hoàn thành bài vào giờ Tự học (nếu chưa xong). VN ôn bài và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: TẬP ĐỌC**

**Thái sư Trần Thủ Độ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các tiếng, từ khó : Linh Từ Quốc Mẫu, ứa nước mắt, xã tắc, chuyên quyền, quở trách... Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn. Biết đọc phân biệt các lời nhân vật. Hiểu các từ ngữ khó: thái sư, câu đương, kiệu, quân hiệu,...Hiểu ý nghĩa truyện : Ca ngợi thái sư Trần Thủ Độ - một người cư xử gương mẫu, nghiêm minh, không vì tình riêng mà làm sai phép nước. *\*Bổ sung câu hỏi: Em hãy viết 2,3 câu nói về hiểu biết của mình về Thái sư Trần Thủ Độ*.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình tìm hiểu nội dung bài đọc; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học. Giáo dục lòng kính trọng những người có công với đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ bài đọc (GTB).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động** 3’

- 4 HS đọc phân vai trích đoạn kịch “Người công dân số Một” (phần 2) và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Nhận xét, treo tranh minh họa dẫn vào bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Luyện đọc: 12’** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc toàn bài  - GVgọi 3 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài  (2 lượt).GV chú ý sửa lỗi phát âm (lập nên, quở trách, xã tắc, Linh Từ Quốc Mẫu,...)  - GV gọi HS đọc phần chú giải.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo cặp  - GV gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài.  HS đọc bài theo trình tự :  + HS 1 : Trần Thủ Độ ...ông mới tha cho  + HS 2 : Một lần khác ... thưởng cho  + HS 3 : Phần còn lại  -1 HS đọc thành tiếng trước lớp.  -HS cùng bàn luyện đọc từng đoạn.  -2 HS đọc thành tiếng trước lớp.  HS theo dõi GV đọc mẫu. |
| **3. Tìm hiểu bài: 10’** |  |
| - GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài:  + Câu hỏi 1 SGK ?  + Câu hỏi 2 SGK ?  + Câu hỏi 3 SGK ?  - Qua bài này em thấy thái sư Trần Thủ Độ là người như thế nào?  - Em hãy nêu nội dung chính của bài ?  *\*Bổ sung: Em hãy viết 2,3 câu nói về hiểu biết của mình về Thái sư Trần Thủ Độ.*  - GV liên hệ kiến thức Lịch sử nói thêm về thái sư Trần Thủ Độ.  - GV ghi nội dung của bài lên bảng. | - HS đọc thầm từng đoạn, trao đổi, trả lời các câu hỏi trong SGK.  - HS nêu :...phải chặt một ngón chân để phân biệt...  +...Ông khen việc làm của người quân hiệu là đúng....  + ...Trần Thủ Độ tự nhận lỗi với vua....  + ...Ông là một người trung thực, nghiêm minh, không vì tình riêng...  - HS tiếp nối phát biểu theo ý hiểu : Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Trần Thủ Độ  một con người thẳng thắn, gương mẫu...  -... 2 HS nhắc lại nội dung chính của bài. HS ghi NS bài vào vở |
| **4. Đọc diễn cảm: 10’** |  |
| + GV chọn đoạn 3:  - GV đọc mẫu.  - GVyêu cầu HS luyện đọc theo theo bàn  + Thi đọc đọc diễn cảm đoạn 3:  - Nhận xét, đánh giá HS | - Một HS đọc toàn bài. Cả lớp phát hiện giọng đọc toàn bài.  - HS theo dõi, nêu cách đọc.  - HS phân vai luyện đọc theo nhóm bàn.  - Một vài cặp HS thi đọc diễn cảm.  - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay. |

**5. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Qua câu chuyện trên, em thấy Thái sư Trần Thủ Độ là người như thế nào?

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- Nêu ý nghĩa của bài đọc. GV nhận xét tiết học. GDHS lòng biết ơn và tôn trọng Trần Thủ Độ, học đức tính nghiêm minh, công bằng.

- Dặn HS ôn bài: Đọc lại bài và TLCH cuối bài; chuẩn bị bài: *Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: CHÍNH TẢ**

**Nghe viết: Cánh cam lạc mẹ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ “Cánh cam lạc mẹ”*.* Làm đúng bài tập các tiếng chứa âm đầu *r/d/gi* (BT2a)

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành KT; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu thương, ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi BT 2a

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động** 3’

- HS thi đua viết các từ khó của bài trước.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

**HĐ1.Hướng dẫn HS nghe- viết : 24’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc bài thơ .  - Bài thơ cho em biết điều gì ?  - Yêu cầu HS tìm từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - GV hướng dẫn HS viết một số từ khó :  xô vào, khản đặc, râm ran,...và cách trình bày bài thơ  - GV nhắc nhở tư thế ngồi viết, cách cầm bút.  - GV đọc cho HS viết bài.  - GV nhận xét bài viết. | - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.  - HS nêu: Cánh cam lạc mẹ vẫn được sự che chở, yêu thương của bạn bè.  - HS nối tiếp nhau nêu các từ khó viết hay dễ lẫn.  - HS viết từ khó vở nháp, bảng lớp theo hướng dẫn của GV.  - HS viết bài.  - HS đối chiếu với SGK, tự soát lỗi |

**3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả: 8’**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài tập 2a : GV treo bảng phụ ghi BT 2a  - GV cho HS làm việc độc lập và báo cáo kết quả theo hình thức thi tiếp sức.  - GV, HS khác nhận xét, chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  - GV hỏi HS về tính khôi hài của mẩu chuyện vui. | - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc thầm ND bài tập..  - HS làm làm vào vở bài tập rồi nối tiếp nhau trình bày trước lớp.  Đáp án : ra, giữa, dòng, rò, ra, duy, ra, giấu, giận, rồi  - 1 HS đọc lại toàn bộ BT đã điền đúng.  HS trình bày theo ý hiểu của bản thân. |

**4. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Điền vào chỗ trống ***r, d*** hay ***gi***:

*Tôi là bèo lục bình*

*Bứt khỏi sình đi ....ạo*

*.....ong mây trắng làm buồm*

*Mượn trăng non làm ....áo.*

**5. Củng cố, dặn dò 3’**

- Lưu ý những hiện tượng chính tả trong bài.

- GV nhận xét tiết học.Về nhà luyện viết. chuẩn bị bài sau: *Nghe – viết: Trí dũng song toàn.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIN HỌC+ÂM NHẠC+THỂ DỤC**

**GV chuyên soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 31 tháng 1 năm 2023**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết tính chu vi, diện tích hình tròn. Rèn kĩ năng vận dụng công thức tính chu vi, diện tích hình tròn giải các bài toán có liên quan.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- GDHS tính cẩn thận, chăm chỉ, làm bài khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Compa dùng cho GV, Bộ đồ dùng dạy Toán 5.

- HS: Compa dùng cho HS, thước kẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động 3'** | |
| - HS thi đua nhắc lại quy tắc tính chu vi, diện tích hình tròn.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng tên bài. | - HS nối tiếp nêu.  - HS nhắc lại tên bài. |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: 8’**  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ và nhận xét về độ dài sợi dây chính là chu vi hai hình tròn có bán kính 7cm và 10cm.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV hướng dẫn HS còn lúng túng.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  - Củng cố tính chu vi hình tròn.  **Bài 2: 10’**  - Y/c HS quan sát hình vẽ, hướng dẫn HS:  + Muốn tính chu vi hình tròn, ta cần biết gì?  + Bán kính hình tròn bé là bao nhiêu?  + Bán kính hình tròn lớn là bao nhiêu?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV đánh giá, chốt lời giải đúng.  - Củng cố giải toán về tính chu vi hình tròn.  **Bài 3: 12’**  - Vẽ hình lên bảng, y/c HS quan sát, tìm hiểu  *+ Hình bao gồm các hình gì?*  *+ Vậy diện tích của hình đó là tổng diện tích của các hình nào?*  - Y/c HS trao đổi nhóm đôi và làm bài, HS đã làm xong thì làm thêm BT4.  - GV nhận xét, chốt bài giải đúng.  - Củng cố giải toán liên quan đến tính diện tích hình tròn, hình chữ nhật.  **Bài 4:**(Khuyến khích HS làm bài nhanh).  - Mời HS làm xong bài 4 nêu miệng KQ, giải thích cách chọn đáp án.  - GV chốt đáp án đúng, củng cố KT, rèn kĩ năng vận dụng KT vào giải toán. | - 1HS đọc đề bài, lớp đọc thầm.  - HS quan sát hình vẽ và nhận xét về độ dài sợi dây.  - HS làm bài, 1HS lên bảng.  - HS đối chiếu, nhận xét.  - 1 HS đọc bài.  - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  - HS làm vở.  - HS theo dõi, chữa bài.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề, lớp theo dõi.  - HS quan sát, phát biểu.  - HS trao đổi và làm bài.  - 1HS lên bảng chữa bài.  - HS đối chiếu, nhận xét.  - HS nhắc lại cách giải.  - HS làm xong, phát biểu.  - HS theo dõi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng, sáng tạo:** 3' | |
| - Dặn HS vận dụng để tính chu vi, diện tích một số vật có dạng hình tròn trong thực tế. | - HS nghe và thực hiện. |

**4. Củng cố, dặn dò:** 3’

- GV cùng HS củng cố lại kiến thức vừa được ôn.

- Dặn HS ôn tập lại kiến thức; chuẩn bị trước bài: *Giới thiệu biểu đồ hình quạt.*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Công dân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố, hệ thống hoá các từ thuộc chủ đề *Công dân.* Hiểu nghĩa từ *công dân*(BT1). Biết cách sử dụng các từ ngữ trong chủ đề này: Xếp được 1 số từ chứa tiếng *công* vào nhóm thích hợp theo yêu cầu BT2; nắm được 1số từ đồng nghĩa với từ *công dân* và sử dụng phù hợp với văn cảnh(BT3, 4). Một số HS làm được BT 4 và giải thích lí do

không thay được từ khác.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu thương. Giáo dục ý thức trách nhiệm của một người công dân tương lai cho học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ.(BT2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- H/S đọc đoạn văn đã viết hoàn chỉnh (BT2), chỉ rõ câu ghép và cách nối các câu ghép đó.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Nghĩa từ “công dân”: 5’**  **Bài tập 1 :**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS tự làm bài tập  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. | - 1 HS đọc to trước lớp, HS khác theo dõi  HS cùng bàn trao đổi rồi phát biểu ý kiến. |

**HĐ2. MRVT chứa tiếng “công” :9’**

**Bài tập 2 :**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV theo sát giúp HS khi làm bài  - GV, HS khác nhận xét, chữa bài.  - GV chốt ý kiến đúng. | - 1 HS đọc to trước lớp  - Một số HS làm vào bảng phụ, HS khác làm vào vở bài tập. |

Cụ thể :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Công*** là “của nhà nước, của chung” | ***Công*** là “không thiên vị” | ***Công*** là “thợ, khéo tay” |
| công dân, công cộng, công chúng. | công bằng, công lí, công minh, công tâm. | công nhân, công nghiệp |

**HĐ3. Từ đồng nghĩa với từ “công dân” :15’**

**Bài tập 3 :**

Cách thực hiện tương tự bài tập 1

|  |  |
| --- | --- |
| - GVgiúp HS hiểu các từ ngữ mà các em chưa hiểu.  - GV, HS khác nhận xét, bổ sung. | -HS trao đổi để hiểu nghĩa của các từ ngữ theo gợi ý của GV.  HS nối tiếp phát biểu ý kiến |

**Bài tập 4 :**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS thử thay thế từ *công dân* trong câu nói của nhân vật Thành bằng các từ đồng nghĩa với nó...  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. | -1 HS đọc to yêu cầu của bài tập.  HS tự làm rồi trình bày kết quả bài làm trước lớp.  - HS giải thích: Không thể thay từ công dân bằng từ đồng nghĩa ( ở BT3 ). |

**3. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Từ nào dưới đây chứa tiếng *"công"* với nghĩa *"không thiên vị"* : *công chúng, công cộng, công minh, công nghiệp.*

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- HS đọc lại các từ vừa hệ thống trong bài

- GV nhận xét giờ học. Nhắc nhở HS ghi nhớ những từ ngữ gắn với chủ đề để sử dụng chúng và chuẩn bị bài sau: *Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3+4: KHOA HỌC**

**Chủ đề: Sự biến đổi hóa học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học, HS biết: Phát biểu định nghĩa về sự biến đổi hoá học. Phân biệt sự biến đổi hoá học và sự biến đổi lí học.Thực hiện một số trò chơi có liên quan đến vai trò của ánh sáng và nhiệt trong biến đổi hoá học. Rèn cho HS có kĩ năng quản lí thời gian trong quá trình làm thí nghiệm, kĩ năng ứng phó trước những tình huống không mong đợi có thể xảy ra khi tiến hành thí nghiệm.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức .

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mỗi nhóm 1 quả chanh hoặc giấm chua , que tăm , giấy trắng (dùng khi làm TN) .

- Giá đỡ, ống nghiệm, đèn cồn hoặc thìa cán dài và nến; Một ít đường trắng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động** 3’

- Dung dịch là gì? Cho ví dụ? Hãy nêu sự giống và khác nhau giữa dung dịch và hỗn hợp?

- Người ta có thể tách các chất trong dung dịch bằng phương pháp nào? Cho ví dụ?

- Nhận xét. Dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ1. Vai trò của nhiệt trong biến đổi hoá học: 15’**  - GV tổ chức cho HS HĐ trong nhóm 4, yêu cầu HS chuẩn bị các dụng cụ làm thí nghiệm, đọc kĩ thí nghiệm trang 80 SGK.  - GV quan sát các nhóm viết thư bí mật cho nhóm bạn sau đó gửi cho nhóm ban.  - GV gọi 2 nhóm mang bức thư lên trước lớp và hỏi:  + Đọc bức thư mà nhóm em nhận được?  +Em hãy đoán xem muốn đọc được bưc thư này em phải làm như thế nào?  - GV YC HS hơ bức thư trước ngọn nến ( lưu ý không hơ quá gần) và đọc nội dung bức thư trước lớp.  +Khi hơ bức thư lên ngọn lửa em thấy hiện tượng gì?  +Điều kiện gì làm giấm khô trên giấy biến đổi hoá học?  +Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra khi nào?  *\*Kết luận:* Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác động của nhiệt.  **HĐ2. Vai trò của ánh sáng trong biến đổi hoá học: 15’**  - GV YC HS đọc thí nghiệm1,2 tr. 80  -YC HS trao đổi theo nhóm trả lời câu hỏi;  + Hiện tượng gì xảy ra?  + Hãy giả thích hiện tượng đó?  - GV quan sát các nhóm làm việc.  - Gọi các nhóm trình bày  - GV NX kết quả làm việc của các nhóm.  *\* Kết luận:* Sự biến đổi hoá học có thể xảy ra dưới tác dụng của ánh sáng . | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình chơi trò chơi được giới thiệu ở trang 80 SGK.  - Đại diện mỗi nhóm giới thiệu bức thư của nhóm mình với nhóm khác .  - Không đọc được...  - Phải hơ trên ngọn lửa...  - 3 em làm thí nghiệm trước lớp và đọc thư.  - HS trả lời  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình đọc thông tin, quan sát các HVđể TLCH ở mục thực hành T80, 81 SGK.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình . Mỗi nhóm chỉ trả lời 1 câu hỏi của bài tập. Các nhóm khác bổ sung . | |
| **HĐ3. Thế nào là sự biến đổi hóa học: 20’**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, tiến hành thí nghiệm như SGK và thảo luận về hiện tượng xảy ra.  +Thí nghiệm 1: Đốt 1 tờ giấy và nêu hiện tượng.  + Thí nghiệm 2: Chưng đường lên ngọn lửa.  - Yêu cầu HS nếm đường trắng và ghi nhận xét vào giấy.  - Yêu cầu các nhóm cử đại diện báo cáo kết quả thí nghiệm.  - Hiện tượng chất này bị biến đổi thành chất khác tương tự như hai thí nghiệm trên gọi là gì?  - Sự biến đổi hoá học là gì ?  - GV rút ra kết luận  **HĐ4. Thảo luận 10’**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ sau;  - Quan sát các hình trang 79 SGK và thảo luận các câu hỏi:  +Nội dung của tranh vẽ là gì?  + Đó là sự biến đổi nào?  + Hãy giải thích vì sao lại kết luận như vậy?  - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp. Yêu cầu đại diện mỗi nhóm trả lời 1 câu hỏi. Các nhóm khác bổ sung .  - GV kết luận: Sự biến đổi từ chất này thành chất khác gọi là sự biến đổi hoá học. | | - Các nhóm ghi các nhận xét của mình khi thực hiện làm thí nghiệm để báo cáo kết quả .  - HS thực hiện thí nghiệm 2.  - Sau khi chưng đường song cho học sinh kiểm tra và học sinh ghi nhận xét ra giấy .  - Đại diện mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.  - 1 số HS trả lời.  - Một số HS nhắc lại khái niệm về sự biến đổi hoá học.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm mình quan sát và thảo luận các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Nhóm khác NX bổ sung. | |

**3. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Chia sẻ với mọi người không nên tiếp xúc với những chất có thể gây bỏng.

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- Phân biệt sự khác nhau giữa sự biến đổi hoá học và sự biến đổi lí học? Sự biến đổi hoá học còn nhờ vào đâu. Lấy ví dụ về sự biến đổi hoá học của một chất nào đó nhờ vào nhiệt .

- Nhắc nhở học sinh không nên đến gần các hố vôi đang tôi vì nó rất nóng gây cho ta bị bỏng thậm chí nguy hiểm . Nhận xét giờ học .

- GV NX giờ học, chuẩn bị: pin, nến, diêm, đồ chơi điện tử …để chuẩn bị cho bài sau: *Năng lượng*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Rèn kĩ năng nói: HS kể được câu chuyện đã nghe, đã đọc về một tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh. Rèn kĩ năng nghe : HS nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn. Hiểu ý nghĩa câu chuyện, biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: sống làm việc theo hiến pháp và pháp luật; theo nếp sống văn minh.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS kể được câu chuyện. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. Giáo dục cho học sinh học tập nếp sống văn minh. GDĐĐBH: Giáo dục ý thức chấp hành nội quy của Bác trong câu chuyện *Bảo vệ như thế là tốt.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV, HS sưu tầm sách, báo, truyện đọc lớp 5 ...viết về các tấm gương sống và làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS kể một vài đoạn câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, trả lời câu hỏi về ý nghĩa câu chuyện.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1.Tìm hiểu đề bài: 7’**  *Đề bài:* Kể một câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh. |  |
| - GVgọi HS đọc đề bài viết trên bảng lớp, GV gạch chân các từ : những tấm gương, theo pháp luật, nếp sống văn minh.  - Thế nào là sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh?  - GV gọi HS đọc các gợi ý trong SGK  - GV gợi ý cho HS một số câu chuyện ở SGK.  - GV nhận xét, gợi ý câu chuyện đối với HS chậm. | 1-2 HS đọc thành tiếng trước lớp.  HS nhắc lại yêu cầu của đề bài.  - HS nối tiếp nhau nêu ý kiến  - 3 HS nối tiếp nhau đọc lần lượt các gợi ý trong SGK, HS khác đọc thầm.  - HS nối tiếp nhau nói trước lớp tên câu chuyện sẽ kể. Ví dụ :  Tôi muốn kể câu chuyện đã được đọc trong tờ báo thiếu nhi về nếp sống văn minh nơi công cộng. .... |
| **HĐ2. Kể chuyện trong nhóm: 15’** |  |
| - GV yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - GV theo sát giúp đỡ nhóm HS.  Gợi ý cho HS trao đổi về ND và ý nghĩa câu chuyện: HS kể: Bạn thích hành động nào của nhân vật? Qua câu chuyện bạn hiểu được điều gì?... HS nghe: Qua câu chuyện bạnu muốn nói với mọi người điều gì? Tại sao bạn chọn câu chuyện này để kể? … | - HS trong các nhóm cùng kể chuyện, nhận xét, bổ sung cho nhau, trao đổi về ý nghĩa của từng câu chuyện. |
| **HĐ3. Thi kể và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện 10’** | |
| - GV, HS khác nhận xét, khen ngợi HS có câu chuyện hay nhất, kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn  - GDĐĐBH:Có ý thức chấp hành nội quy của Bác trong câu chuyện *Bảo vệ như thế là tốt.* | - HS thi kể chuyện trước lớp.  - HS khác lắng nghe để hỏi lại bạn, HS thi kể cũng có thể hỏi lại bạn. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Liên hệ thực tế: Là HS em thể hiện việc sống và làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh qua những hành động nào? Nhắc nhở HS học tập những nhân vật trong các câu chuyện, luôn sống và làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- HS kể lại câu chuyện cho người thân cùng nghe và chia sẻ ý nghĩa

- NX tiết học, khen ngợi những HS kể chuyện hay. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: ĐỊA LÝ**

**Châu Á (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh nắm được đặc điểm dân cư, 1 số hoạt động sản xuất của người châu Á, lợi ích của những hoạt động này, 1 số đặc điểm của khu vực ĐNA. Nắm được khí hậu của vùng Đông Nam Á. Sử dụng lược đồ, bản đồ, tranh ảnh để nhận biết 1 số đặc điểm của dân cư và HĐ sản xuất của người Châu Á. Một số HS biết dựa vào lược đồ xđ được vị trí của khu vực Đông Nam Á, giải thích được vì sao đân cư châu Á tập trung đông đúc tại đồng bằng, vì sao Đông Nam Á lại SX được nhiều lúa gạo. *\* Nêu được sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).*

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. Giáo dục sự say mê tìm hiểu địa lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược đồ kinh tế một số nước châu Á-HĐ2

- Lược đồ khu vực châu Á- HĐ3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- Dựa vào quả địa cầu, hãy cho biết vị trí địa lí và giới hạn của châu Á? Dựa vào lược đồ các khu vực châu Á, em hãy nêu tên các dãy núi lớn của châu Á ?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

**HĐ1. Dân cư châu Á: 10’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc bảng số liệu về diện tích và dân số, so sánh dân số châu Á với các châu lục khác.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ 4 trang 105 SGK nhận xét về màu da và địa bàn cư trú của người dân châu Á ?  - Tại sao người dân châu Á có màu da khác nhau ?  - Vì sao dân cư châu Á tập trung chủ yếu ở đồng bằng?  - GVKL: phần lớn dân cư châu Á là người da vàng, sống vùng đ/bằng châu thổ....  - GD quyền con người: Dù có màu da khác nhau nhưng mọi người đều có quyền sống, học tập và lao động như nhau.  \* Người dân Việt Nam mang đặc điểm chung nào của người dân châu Á? | - HS đọc bảng số liệu, so sánh và nêu :  Châu Á có số dân đông nhất thế giới.  Diện tích châu Á chỉ hơn diện tích châu Mĩ 2 triệu km2 nhưng số dân gấp trên 4 lần  -HS quan sát, đọc SGK và nêu : Dân cư châu Á chủ yếu là người da vàng. Họ sống chủ yếu ở các vùng đồng bằng màu mỡ.  -Do người dân sống ở nhiều đới khí hậu khác nhau .... |
| **HĐ2. Hoạt động kinh tế** : **12’** |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 5, đọc bảng chú giải để nêu tên một số ngành sản xuất và sự phân bố của các ngành đó  - Tại sao lúa gạo được trồng nhiều ở Đông Nam Á ? | - HS cùng bàn quan sát hình 5, trao đổi rồi trình bày trước lớp. Cụ thể :  + Lúa gạo được trồng ở Trung Quốc, Đông Nam Á,...  + Chăn nuôi trâu bò ở Trung Quốc,...  - HS trả lời theo ý hiểu.  +Vì ở đấy đất đai màu mỡ, KH nóng ẩm. |

**HĐ3. Khu vực Đông Nam Á: 10’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 3 bài 17, hình 5 bài 18 để xác định lại vị trí địa lí và đọc tên 11 quốc gia trong khu vực. (kết hợp chỉ trên lược đồ)  - GV nhận xét, bổ sung.  - Nêu khí hậu và loại rừng chủ yếu ở Đông Nam Á ?  - Hãy liên hệ với Việt Nam để nêu tên một số ngành sản xuất có ở khu vực Đông Nam Á .  *\* GV nói thêm về sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).*  \*Bài học : SGK trang 107 | -HS quan sát hình 3 bài 17 và hình 5 bài 18 chỉ trên lược đồ vị trí của khu vực Đông Nam Á.  HS nêu tên 11 quốc gia trong khu vực :  Lào, Việt Nam, Mi-an-ma, Phi-líp-pin,...  - Khu vực Đông Nam Á chủ yếu có khí hậu gió mùa nóng ẩm, rừng rậm nhiệt đới.HS trao đổi và nêu : ...sản xuất lúa gạo, trồng cây công nghiệp, khai thác khoáng sản là các ngành quan trọng...  -HS đọc trước lớp. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Kể tên 11 nước thuộc khu vực ĐNÁ ?

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- Nhắc lại nội dung bài. Về nhà tìm hiểu về một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài: *Các nước láng giềng của Việt Nam*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIN HỌC**

**Đ/c Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 1 tháng 2 năm 2023**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TẬP ĐỌC**

**Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi trảy toàn bài, biết đọc diễn cảm bài văn với cảm hứng ca ngợi, kính trọng nhà

tài trợ đặc biệt của cách mạng. Hiểu các từ ngữ trong bài; nắm được nội dung chính của bài văn: Biểu dương một công dân yêu nước, một nhà tư sản đã trợ giúp cách mạng rất nhiều tiền bạc, tài sản trong thời kì cách mạng gặp nhiều khó khăn về tài chính.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá

nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình tìm hiểu nội dung bài đọc; mạnh dạn

khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học. HS có ý thức đọc đúng và đọc hay. GDQPAN: Biết ơn công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền của ủng hộ cho cách mạng; đề cao ý thức công dân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ảnh chân dung nhà tư sản Đỗ Đình Thiện trong SGK

- Bảng phụ (HĐ3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- 3 HS đọc lại bài Thái sư Trần Thủ Độ và trả lời các câu hỏi trong SGK. Nhận xét sửa cho học sinh đọc diễn cảm.

- GV gắn ảnh chân dung nhà tư sản Đỗ Đình Thiện, giới thiệu về ông.

- Giới thiệu bài đọc, ghi tên bài.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Luyện đọc : 12’**  - Yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp đọc bài văn.  - Bài này có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 1.  - GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho HS.  - Yêu cầu HS đọc tiếp nối lần 2.  - Yêu cầu HS đọc phần chú giải.  - Cho HS luyện đọc theo cặp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV đọc mẫu toàn bài với giọng rõ ràng, rành mạch, thể hiện sự thán phục kínhtrọng.  **3. Tìm hiểu bài: 10‘**  - GV YC HS thảo luận theo nhóm bàn trả lời các câu hỏi trong SGK.  - GV yêu cầu 1 HS điều khiển các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV NX chốt câu trả lời đúng.  - Em hãy nêu nội dung chính của bài?  - GV ghi nội dung bài lên bảng.  **4. Luyện đọc diễn cảm: 10’**  - Chúng ta cần đọc bài như thế nào cho phù hợp với từng nhân vật?  - GV đưa bảng phụ ghi đoạn văn từ *Với lòng …phụ trách quỹ*. GV đọc mẫu đoạn văn.  - GV YC HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn theo nhóm đôi.  - GV NX tuyên dương em đọc hay. | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm quan sát tranh.  - HS trả lời: 5đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp kết hợp luyện phát âm.  - 5 HS đọc tiếp nối lần 2.  - HS đọc theo cặp cho nhau nghe 2 lượt.  - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi.  - HS điều khiển các nhóm làm việc.  - Các nhóm trả lời câu hỏi. Nhóm khác NX bổ sung.  *\*HSNK phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước.*  - HS đọc ghi nhớ và ghi ND bài vào vở  - HS cả lớp theo dõi trao đổi tìm cách đọc hay.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, nêu cách ngắt nghỉ, các từ cần nhấn giọng…  - HS luyện đọc theo nhóm.  - 1 số HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS bình chọn nhóm bạn đọc hay nhất. |

**3. Củng cố, dặn dò 3’**

- Qua câu chuyện này, em thấy mình cần có thái độ như thế nào với những người có công đóng góp cho cách mạng? GDQPAN: Biết ơn công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền của ủng hộ cho cách mạng; đề cao ý thức công dân.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về luyện đọc bài; chuẩn bị bài sau: *Trí dũng song toàn.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng tính chu vi và diện tích hình tròn.Vận dụng linh hoạt các kiến thức

để tính ra kết quả.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- Nêu quy tắc, công thức tính chu vi và diện tích hình tròn ?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1** 8’  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Em có nhận xét gì về chu vi của hai hình tròn so với sợi dây thép ?  - Vậy để tính được độ dài của sợi dây thép ta cần làm như thế nào ?  - Yêu cầu HS tự làm bài.GV kèm HS.  - Gọi HS lên bảng chữa bài. Yêu cầu HS dưới lớp nhận xét bài làm của bạn.  - GV NX yêu cầu HS đổi vở kiểm tra chéo.  - Củng cố KN tính chu vi hình tròn  **Bài 2 8’**  - Gọi HS đọc đề toán.  - Yêu cầu HS tự làm bài. GV hướng dẫn các HS còn lại: | - HS đọc đề bài.  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào vở.  1 em lên bảng chữa bài.  -Lớp NX chốt kq đúng.  - Đổi vở để kiểm tra chéo.  - HS báo cáo kết quả bài làm.  - HS đọc đề. |
| - Bài toán có đặc điểm gì ?  - Cần làm như thế nào ?  - Gọi HS lên bảng chữa bài.  - Củng cố KN tính chu vi hình tròn  **Bài 3 7’**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  -Quan sát hình vẽ em có nhận xét gì ?  - Bài toán đã cho biết những gì ?  - Yêu cầu HS tự làm bài. Gọi HS chữa bài.  - Nhận xét bài của HS.  - Củng cố KN tính diện tích hình tròn  **Bài 4 7’**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu là gì ?  - Gọi một số học sinh trả lời và giải thích tại sao lại khoanh vào đáp án đó.  - Củng cố KN tính diện tích hình tròn | - HS trình bày cách làm bài.  - Một HS lên bảng chữa bài, lớp làm bài  vào vở, so sánh nhận xét.  - Một số học sinh nêu nhận xét.  - HS thảo luận rồi đưa ra cách làm.  - Làm bài vào vở.  -1 em lên chữa bài. Lớp NX chốt kq đúng.  - 1 HS nêu yêu cầu của bài.  - Tìm hiểu yêu cầu của bài toán.  - Trình bày cách làm của mình.  - HS tự làm bài. | |

**3. Củng cố, dặn dò 3’**

- Nêu quy tắc và công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.

- Nhận xét giờ học; học bài và chuẩn bị bài sau: *Giới thiệu biểu đồ hình quạt*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3+4: TIẾNG ANH**

**Đ/c Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TẬP LÀM VĂN**

**Tả người: Kiểm tra viết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Giúp HS: Rèn kĩ năng làm văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ý. HS viết được một bài

văn tả người có bố cục rõ ràng ; đủ 3 phần (MB, TB, KB); đúng ý ; thể hiện được những

quan sát riêng ; dùng từ, đặt câu đúng ; câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS hoàn thành bài tập. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. Giáo dục HS tình cảm tốt đẹp giữa người với người.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- Giáo viên kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Phân tích đề bài: 5’**  - GV gọi HS đọc đề bài: Hãy tả một người đang làm việc.( Bác nông dân đang cày ruộng, mẹ em đang nấu cơm, bố em đang đọc báo, một ca sĩ đang biểu diễn,...)  - GV giúp HS hiểu yêu cầu của đề bài.  + Các em cần suy nghĩ để chọn tả một nguời đang làm việc mà mình thích.  + Cần suy nghĩ để tìm ý, sắp xếp ý ..... Gv lưu ý : nên lồng ghép tả một số đặc điểm về ngoại hình và hoạt động của người được tả nhưng chú trọng tả các hoạt động, nêu được tình cảm của mình đối với người đó.  **HĐ2. Thực hành viết bài : 30’**  - YC HS làm bài  - GV nhắc nhở cách trình bày bài văn có bố cục rõ ràng; đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài); đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng; câu văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện quan sát riêng.  Nhắc nhở tư thế ngồi viết.  - GV theo sát giúp đỡ HS khi làm bài. | -1 HS đọc thành tiếng trước lớp.  - HS nghe GV hướng dẫn.  -HS làm bài |

**-** Thu bài. Nhận xét một số bài

**3. Củng cố, dặn dò 3’**

- GV nhận xét giờ học. GDHS yêu quý, trân trọng những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật.

- Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Lập chương trình hoạt động.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: LỊCH SỬ**

**Ôn tập: Chín năm KC BV độc lập dân tộc (1945–1954)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hoc sinh nắm chắc những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945-1954. Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu, nhân vật lịch sử tiêu biểu từ năm 1945 - 1954 dựa theo nội dung các bài đã học. Rèn kĩ năng tóm tắt nội dung các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn này.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. GD cho HS luôn tự hào về truyền thống yêu nước của nhân dân ta. GDQPAN: BĐ lòng tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc. Khâm phục trí tuệ, nghệ thuật quân sự và biết những hi sinh to lớn của ông cha trong công cuộc xây dựng và bảo vệ TQ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập cho HĐ1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- Kể về một số gương chiến đấu tiêu biểu trong chiến dịch Điện Biên Phủ? Nêu ý nghĩa của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

**HĐ1. Lập bảng các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945 – 1954: 20’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc SGK và lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử tiêu biểu từ 1945 - 1954 vào giấy ô li.  - GV, HS khác nhận xét, bổ sung. | - HS cùng bàn đọc SGK và thống kê các sự kiện lịch sử từ năm 1945- 1954 theo hướng dẫn của GV.  1 số HS trình bày kết hợp chỉ tranh SGK |

- Làm việc với phiếu HT: Hãy thống kê 1 số sự kiện mà em cho là tiêu biểu nhất trong 9 năm KC chống thực dân Pháp?

- GV kết hợp ghi trên bảng lớp:

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Sự kiện và nhân vật lịch sử tiêu biểu |
| 19-12-1946 | Trung ương Đảng và Chính Phủ phát động toàn quốc kháng chiến |
| 20-12-1946 |  |
| 1947  ....... |  |
| 1954 | Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Phan Đình Giót,... |

**HĐ2.Thảo luận một số câu hỏi trong SGK (trang 40): 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Khi HS trình bày, GV kết hợp cho HS chỉ trên bản đồ về vị trí của một số sự kiện lịch sử.  - GV nhận xét, bổ sung. | -HS cùng bàn thảo luận các câu hỏi trong SGK rồi trình bày trước lớp. Cụ thể :  Câu 1 : Cụm từ ‘Nghìn cân treo sợi tóc"  3 loại giặc : giặc ngoại xâm, giặc đói,...  Câu 2 : ...bắt đầu 12-1946 và kết thúc vào tháng 5-1954. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3’**

*“ Chín năm làm một Điện Biên,*

*Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng!”*

- Em hãy cho biết : Chín năm đó được bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào?

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- Em có cảm nghĩ gì truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta? GDQPAN: Tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc. Khâm phục trí tuệ, nghệ thuật quân sự và biết những hi sinh to lớn của ông cha trong công cuộc xây dựng và bảo vệ TQ.

- GV nhận xét giờ học.Dặn HS chuẩn bị bài: *Nước nhà bị chia cắt.*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: TOÁN+**

**Luyện: Diện tích hình thang**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố cách tính diện tích hình thang.HS vận dụng công thức tính DT hình thang vào giải toán.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi các BT **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- Nêu quy tắc, công thức tính diện tích hình thang?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tập**

- GV đưa bảng phụ ghi các BT. HS đọc lướt các BT

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1*:*** Tính diện tích hình thang có dộ dài hai đáy lần lượt là a, b và chiều cao h 8’  a) a= 14cm; b = 6 cm ; h =7cm  b) a= 2,8 m ; b= 1,8m ; h = 0,5m  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân rồi chữa  - Chốt KT về cách tính diện tích hình thang | - HS áp dụng công thức để tính.  - HS làm việc cá nhân làm bài vào vở. |
| **Bài 2:** 10’  Một khu đất hình thang có TBC hai đáy là 38m, chiều cao là 31,5 m. Tính diện tích khu đất đó?  - Gọi HS hỏi đáp bài toán.  - YCHS làm bài.  - YC HS chữa bài rồi nhận xét  **-** CC giải toán liên quan đến diện tích hình thang  **Bài 3:** 10’  Một thửa ruộng hình thang có đáy bé 30m, đáy lớn hơn đáy bé 8m, đáy bé hơn chiều cao 4m. Trung bình cứ 100m2 thu hoạch được 70kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu kg thóc?  - Gọi 1 HS hướng dẫn các bạn tìm hiểu đề bài.  - Gọi 1 HS hướng dẫn các bạn giải bài toán.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn và tự đánh giá bài làm của mình.  - Nhận xét bài cho học sinh.  - CC giải toán liên quan đến diện tích hình thang | - HS đọc đề.  - Nêu cách làm. Làm vào vở, 1 HS làm trên bảng lớp.  - NX bài bạn  - HS đọc đề bài.  - 1 HS lên bảng hướng dẫn các bạn tìm hiểu bài và 1 HS hướng dẫn các bạn cách giải bài.  - Làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài. |
| **Bài 4:** ( Dành cho HS HTBT)  Một mảnh đất hình thang có diện tích 455m2, chiều cao là 13m. Tính độ dài mỗi đáy của mảnh đất hình thang đó, biết đáy bé kém đáy lớn 5m.  - Yêu cầu HS thảo luận: Biết diện tích, biết chiều cao làm thế nào tính được hai đáy?  - Sau khi tìm được tổng độ dài hai đáy, bài toán thuộc dạng toán gì?  - GV NX bài.  **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - GV NX giờ học. VN ôn lại cách tính DT hình thang. Hoàn thành bài (nếu chưa xong). | - Phân tích, tìm hiểu bài.  - Tự trình bày bài vào vở.  - 1 HS chữa bài.  - HS nhắc lại nội dung luyện tập. |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**Thứ năm ngày 2 tháng 2 năm 2023**

**BUỐI SÁNG KĨ THUẬT+THỂ DỤC+TIẾNG ANH+TIẾNG ANH**

**GV chuyên soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TOÁN**

**Giới thiệu biểu đồ hình quạt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh làm quen với biểu đồ hình quạt. Bước đầu biết đọc, phân tích và xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vẽ sẵn biểu đồ vào bảng phụ (HĐ1, HĐ2).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua nêu 1 số dạng biểu đồ đã học?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá: Giới thiệu biểu đồ hình quạt: 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| a) Ví dụ 1 :  - GV yêu cầu HS quan sát kĩ biểu đồ hình quạt ở ví dụ 1 trên bảng phụ rồi nhận xét các đặc điểm :  + Hình dạng của biểu đồ, số phần được chia  +Số liệu ghi trên mỗi phần của hình tròn ?  - GV hướng dẫn HS đọc biểu đồ :  + Biểu đồ nói về điều gì ?  +Sách trong thư viện của trường được chia làm mấy loại ?  + Tỉ số phần trăm của mỗi loại là bao nhiêu?  \* Liên hệ: Em biết ở thư viện trường có những loại sách nào? Em và các bạn thường đọc sách nào ở thư viện?  b) Ví dụ 2 : Hướng dẫn HS đọc biểu đồ :  ( tương tự ví dụ 1 )  - Tính số HS tham gia môn bơi ?  - GV nhận xét, củng cố về cách tính một số phần trăm của một số. | -HS quan sát biểu đồ và nêu :  Biểu đồ có dạng hình tròn, được chia thành nhiều phần.  - Trên mỗi phần của hình tròn đều ghi các tỉ số phần trăm tương ứng.  - Biểu đồ nói về các loại sách trong thư viện của mọt trường tiểu học.  - Số sách trong thư viện được chia làm 3 loại :  + Truyện thiếu nhi : 50%  + Sách giáo khoa : 25%  + Các loại sách khác : 25%  HS trao đổi và nêu :  HS nêu cách tính số HS tham gia môn bơi như SGK. |

**3. Thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: (102) 10’**  -GV đưa biểu đồ, hướng dẫn HS :  + Nhìn vào biểu đồ chỉ số phần trăm HS thích màu xanh.  +Tính số HS thích màu xanh theo tỉ số phần trăm khi biết tổng số HS của cả lớp  - GV hướng dẫn tương tự với các câu còn lại.  - GV nhận xét, củng cố về cách đọc biểu đồ hình quạt.  - CC kĩ năng đọc, xử lí số liệu trên biểu đồ hình quạt bằng cách vận dụng giải toán tỉ số phần trăm dạng 2  **Bài 2: ( 102)** 9’  - GV đưa biểu đồ,hướng dẫn HS nhận biết :  + Biểu đồ nói về điều gì ?  + Đọc các tỉ số phần trăm của số HS giỏi, số HS khá, số HS trung bình.  - GV, HS khác nhận xét, bổ sung  - CC cho HS cách đọc biểu đồ hình quạt. | -HS đọc biểu đồ theo hướng dẫn của GV:  Số phần trăm HS thích màu xanh là 40%  a) Số HS thích màu xanh là :  120 40 : 100 = 48 ( học sinh)  đáp số : b) 30 HS ; c) 24 HS ; d) 18HS  - HS quan sát biểu đồ, đọc biểu đồ. Cụ thể  + Số HS giỏi chiếm : 17,5%  + Số HS khá chiếm : 22,5%  + Số HS trung bình chiếm : 60% |

**3. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Biểu đồ có tác dụng, ý nghĩa gì trong cuộc sống?

- Về nhà dùng biểu đồ hình quạt để biểu diễn số lượng học sinh của khối lớp 5:

5A: 39 HS 5B: 33 HS 5C: 31 HS

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập về tính diện tích (*Ôn lại cách tính DT hình vuông, hình chữ nhật).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ ( ND ghi nhớ). Nhận biết các

quan hệ từ (QHT), cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng quan hệ từ nối các vế câu ghép(BT3). Khuyến khích HS giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu thương. GDHS học tập tinh thần học tập và kỉ cương trật tự như CT Hồ Chí Minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (ghi đoạn văn BT1 phần NX và đoạn văn BT1 (phần LT)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- HS thi đua đọc đoạn văn viết về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân.

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Khám phá 14’**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập 1:**  - GV treo bảng phụ.  - GV gọi HS đọc tiếp nối yêu cầu BT 1,2  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT  - GV, HS khác nhận xét, chốt lời giải đúng. | - 1 HS đọc , HS khác theo dõi.  - HS đọc thầm, tìm câu ghép trong đoạn văn rồi nêu trước lớp. Cụ thể :  Câu 1: ...anh công nhân...tiến vào  Câu 2 : Tuy đồng chí ...cho đòng chí.  Câu 3 : Lê-nin ....cắt tóc. |
| **Bài tập 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  GV, HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt lại ý đúng. | - 1 HS đọc to trước lớp.  HS dùng chì gạch chéo để phân tích 2 vế câu ghép ; khoanh vào các từ và dấu câu ở ranh giới giữa các vế câu.  3 HS lên bảng làm bài |
| **Bài tập 3:**  - GV gợi ý : Các em hãy đọc từng câu văn,  xem các vế trong mỗi câu được nối với nhau theo cách nào? | - HS đọc yêu cầu của bài tập, tự làm rồi chữa bài. |

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. Ví dụ :

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1 : Trong hiệu cắt tóc, anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình *thì* cửa phòng lại mở**,** một người nữa tiến vào.  - GV chốt ghi nhớ SGK trang 22 | - Vế 1 và 2 nối với nhau bằng QHT thì  - Vế 2 và 3 nối trực tiếp(dấu phẩy)  - HS đọc trước lớp |

**3. Luyện tập: 20’**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập 1**:  - GV treo bảng phụ.  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, tự làm bài.  - GV gọi HS trình bày bài làm.  - GV, HS khác nhận xét, chữa bài.  - Qua đoạn văn, em hiểu Bác muốn dạy chúng ta điều gì?  - GDHS học tập tinh thần học tập và kỉ cương trật tự như Chủ tịch Hồ Chí Minh. | - HS đọc nội dung và yêu cầu bài tập; tự làm rồi trình bày bài làm trước lớp.  Cụ thể : câu 1 là câu ghép có 2 vế câu.  Cặp QHT trong câu là : *nếu ...thì* |
| **Bài tập 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài  - GVnhắc HS chú ý 2 yêu cầu của bài tập  *\* Vì sao tác giả lại lược bớt các từ đó?*  + Khôi phục lại từ bị lược bỏ.  + Giải thích vì sao tác giả có thể lược bỏ?  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. | -1 HS đọc to trước lớp.  - HS cùng bàn trao đổi, làm bài rồi chữa bài. Cụ thể :  *Nếu* Thái hậu hỏi ...... *thì* thần xin ....  *\*HSNK giải thích rõ ràng lí do vì sao lược bớt QHT trong đoạn văn.* |
| **Bài tập 3:**  - GV gợi ý: dựa vào nội dung của hai vế câu, xác định mối quan hệ giữa hai vế câu để tìm QHT thích hợp...  - GV, HS khác nmhận xét, chữa bài.  - GVchốt lời giải đúng.  - Củng cố cho HS xác định mối quan hệ giữa các vế câu, từ đó tìm quan hệ từ thích hợp để nối các vế câu ghép. | -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS tự làm rồi chữa bài. Đáp án :  a) còn ; b) nhưng ( hoặc mà ) ; c) hay |

**3. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Tìm các quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:

*+ Tôi khuyên nó.....nó vẫn không nghe.*

*+ Mưa rất to....gió rất lớn.*

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- HS nhắc lại cách nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ và lấy VD.

- GV nhận xét giờ học, dặn HS ôn bài (phần ghi nhớ, BT); chuẩn bị bài sau: *Mở rộng*

*vốn từ: Công dân.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**Năng lượng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu ví dụ về các vật có biến đổi vị trí, hình dạng, nhiệt độ,...nhờ được cung cấp năng lượng. Nêu ví dụ về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc và chỉ ra năng lượng cho hoạt động đó. Làm thí nghiệm đơn giản về: các vật có biến đổi vị trí, hình dạng, nhiệt độ,...nhờ được cung cấp năng lượng. HS thực hành trải nghiệm: Quan sát mọi hoạt động xung quanh để tìm ra được nguồn năng lượng làm cho các vật chuyển động….

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức .

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. HS có ý thức tìm hiểu khoa học. GDBVMT:HS có ý thức sử dụng năng lượng hợp lý để bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Chuẩn bị theo nhóm: Nến, diêm. Ô tô đồ chơi chạy pin và có thể một số đồ chơi dùng pin khác ( HĐ1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- Trình bày thí nghiệm chứng tỏ sự biến đổi hoá học chịu tác động của ánh sáng, nhiệt

- Nhận xét. Dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Nhờ được cung cấp năng lượng mà các vật có thể biến đổi vị trí, hình dạng: 13’**  - Làm việc nhóm  - Yêu cầu HS làm thí nghiệm( thí nghiệm với cặp sách, thí nghiệm với ngọn nến, thí nghiệm với ô tô) theo nhóm và thảo luận. Trong mỗi thí nghiệm, HS cần nêu rõ:  - Hiện tương quan sát được.  - Vật bị biến đổi như thế nào?  - Nhờ đâu vật có sự biến đổi đó?  - Làm việc cả lớp  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  \*KL: GV đưa ra kết luận như SGK.  **HĐ2. Một số nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, động vật, máy móc, phương tiện: 10’**  - Làm việc theo cặp  - Yêu cầu HS tự đọc mục bạn cần biết trang 83  SGK, sau đó các cặp chỉ cho nhau về hoạt động của con người, động vật, phương tiện, máy móc và chỉ ra nguồn năng lượng cho các hoạt động đó.  - Làm việc cả lớp  - GV gọi đại diện một số cặp báo cáo kết quả.  - Lấy ví dụ thêm về các biến đổi, hoạt động và nguồn năng lượng cho các hoạt động đó.  \*KL: GV nêu KL  \* Liên hệ thực tế: GV cho HS liên hệ thực tế về HĐ của con người , động vật, máy móc, phương tiện và chỉ ra nguồn năng lượng cho các HĐ đó.  **HĐ3. HS thực hành trải nghiệm:** **10’**  - GV nêu yc hđ trải nghiệm: Quan sát mọi hoạt động  xung quanh để tìm ra được nguồn năng lượng làm  cho các vật chuyển động….  - Tổ chức cho HS xuống sân trường  - YC HS làm việc cá nhân, có ghi chép  - Tổ chức báo cáo KQ  - Nhận xét. GDMT: Vậy chúng ta cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ môi trường? | - HS làm thí nghiệm theo nhóm 4. Cử thư ký ghi kết quả quan sát được.  - HS trình bày kết quả thí nghiệm của nhóm mình.  - HS hoạt động theo cặp thảo luận theo gợi ý của GV.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.  - HS lấy VD.  - HS liên hệ thực tế.  - HS lắng nghe  - HS xuống sân trường  - HS làm việc và ghi chép  - Báo cáo KQ trước lớp |

**3. Vận dụng sáng tạo 3’**

- Chia sẻ với mọi người cần có ý thức bảo vệ các nguồn năng lượng quý.

**4. Củng cố, dặn dò 3’**

- GV khái quát lại nội dung bài học.

- Nhận xét giờ học. Chuẩn bị tiếp cho bài học sau: *Máy tính bỏ túi chạy bằng năng lượng mặt trời…*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 3 tháng 2 năm 2023**

**TIẾT 1+2: ĐẠO ĐỨC**

**Em yêu quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được những biểu hiện cụ thể của tình yêu quê hương. Biết được vì sao cần phải yêu quê hương và tham gia góp phần xây dựng quê hương. HS làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.

- Phát triển cho HS năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

- GDQPAN: Yêu quê hương, đất nước; tự hào về truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc, có ý thức bảo vệ, góp phần xây dựng quê hương; tích cực tham các hoạt động bảo vệ môi trường ở làng xã. GDĐĐBH:Giáo dục HS lòng yêu nước, yêu tổ quốc theo tấm gương Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ màu; tranh ảnh sưu tầm về quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |
| --- |
| **1. Khởi động:** **3'**  - Cho HS thi đua hát các bài hát về quê hương, đất nước.  - Giới thiệu, ghi bảng tên bài. |

**2. Khám phá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tìm hiểu truyện Cây đa làng em**: 15’  - Mời 1HS đọc truyện *Cây đa làng em.*  - Chia nhóm bàn, y/c HS thảo luận các câu hỏi trong SGK.  - Gọi đại diện nhóm trình bày KQ thảo luận.  - KL : Bạn Hà đã góp tiền để chữa cây đa khỏi bệnh. Việc làm đó thể hiện tình yêu quê hương của Hà.  - Qua câu chuyện, em có nhận xét gì về tình cảm, việc làm của của dân làng và bạn Hà?  - GDQTE: Trẻ em có quyền tham gia vào những công việc xây dựng quê hương không? Theo gương của Hà, em cần làm gì cho quê hương?  - GDĐĐBH:Giáo dục HS lòng yêu nước, yêu tổ quốc theo tấm gương Bác Hồ.  **3. Thực hành**  **\* Làm BT1- SGK:** 7’  - Y/c HS đọc ND và yêu cầu của bài 1.  - Yêu cầu HS suy nghĩ, nối tiếp nêu ý kiến.  - Kết luận: Câu a,b,c,d,e thể hiện tình yêu quê hương.  - GDMT: Tham gia trồng cây ở đường làng ngõ xóm vừa là hành động bảo vệ môi truờng vừa thể hiện tình yêu quê hương.  - GV mời HS đọc phần Ghi nhớ - SGK/29.  **\* Bày tỏ ý kiến - BT2 – SGK:** 10’  - Tổ chức hoạt động cá nhân: GV nêu ý kiến, y/c HS bày tỏ ý kiến qua các thẻ màu.  - GV gọi một số HS giải thích lí do.  - Kết luận: Tán thành với các ý kiến a,d; không tán thành với các ý kiến b,c.  - GDQTE: Các em cần có trách nhiệm như thế nào đối với quê hương, đất nước?  **\* Xử lí tình huống - BT3 – SGK:** 10’  - Tổ chức hoạt động nhóm sáu.  + Y/c các nhóm thảo luận xử lí tình huống.  + Gọi đại diện nhóm trình bày ý kiến.  - GV khen ngợi những nhóm có cách xử lí tình huống đúng và hay.  - GV kết luận cách xử lí từng tình huống.  **\* Triển lãm nhỏ - BT4 – SGK:** 10’  - Yêu cầu HS trưng bày và giới thiệu tranh ảnh đã sưu tầm về quê hương theo nhóm bốn.  - GV cùng cả lớp nhận xét, trao đổi, đặt thêm câu hỏi về tranh ảnh của bạn.  - Nhận xét, nhắc các em làm những công việc thiết thực để tỏ lòng yêu quê hương. | | - 1HS đọc, lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Đại diện nhóm trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - HS phát biểu suy nghĩ.  - Chúng ta cần yêu quê hương mình và cần có những việc làm thiết thực để góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.  - 1HS đọc BT1; lớp theo dõi.  - Một số HS nối tiếp trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - 1-2HS đọc Ghi nhớ.  - HS nghe, bày tỏ ý kiến qua các thẻ màu.  - 1-2HS giải thích.  - HS nối tiếp nêu ý kiến.  - Các nhóm thảo luận xử lý tình huống.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm thảo luận, thống nhất lời giới thiệu về tranh ảnh.  - Các nhóm trưng bày và đại diện giới thiệu trước lớp.  - Nhóm khác nhận xét, đặt thêm câu hỏi để trao đổi.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng, sáng tạo:** 3’ | | | |
| - Dặn HS vẽ 1 bức tranh chủ đề quê hương, đất nước, các nhóm chuẩn bị các bài thơ, bài hát, ... nói về tình yêu quê hương. | | - HS nghe và thực hiện. | |

**4. Củng cố, dặn dò**: **2’**

- Qua bài học, em có suy nghĩ gì về tình yêu quê hương, đất nước? Em thấy mình cần làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước?

- GDQPAN: Yêu quê hương, đất nước; tự hào về truyền thống dựng nước, giữ nước của

dân tộc; có ý thức bảo vệ, góp phần xây dựng quê hương; tích cực tham các hoạt động bảo vệ môi trường ở làng xã. GDMT: Nhắc HS thể hiện tình yêu quê hương bằng hành động cụ thể: Trồng, chăm sóc và bảo cây xanh, bảo vệ MT,...

- Nhắc HS chuẩn bị bài sau: *Ủy ban nhân dân xã (phường) em.*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**TIẾT 3+4: MĨ THUẬT**

**Đ/C Hồng soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TẬP LÀM VĂN**

**Lập chương trình hoạt động**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào mẩu chuyện một buổi sinh hoạt tập thể, biết lập chương trình hoạt động

cho buổi sinh hoạt tập thể và cách lập chương trình hoạt động nói chung .Qua việc lập chương trình hoạt động, rèn luyện óc tổ chức, tác phong làm việc khoa học, làm việc nhóm, hoàn thành chương trình hoạt động, thể hiện sự tự tin khi thuyết trình, đảm nhận trách nhiệm.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS hoàn thành bài tập. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. GDKNS: Giáo dục HS có thói quen làm việc theo chương trình đã lập; có tinh thần tập thể cao. Rèn luyện óc tổ chức, tác phong làm việc khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ để HS làm bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- GV nêu nhận xét về bài viết của HS ở tiết trước.

- Dẫn vào bài mới

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu cách lập chương trình hđ (10’)**  **Bài tập 1 :**  - GV gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập. GV giải thích"việc bếp núc"  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK  Sau mỗi câu trả lời, GV gắn lên bảng tấm bìa ( mục II )  - GV, HS khác nhận xét, bổ sung  - GV kết luận về tác dụng của việc lập chương trình hoạt động...  **3. Thực hành lập chương trình hđ (22’)** | - 2 HS tiếp nối nhau đọc to trước lớp, HS khác đọc thầm đoạn văn.  HS trao đổi và trình bày trước lớp.  - ..chúc mừng các thầy, cô giáo ....  - ...cần chuẩn bị : làm báo tường, chương trình văn nghệ,...  - Buổi liên hoan diễn ra rất vui vẻ,... |
| **Bài tập 2:**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV giúp đỡ HS khi làm bài tập.  - Gọi HS nx  - GV nhận xét, tuyên dương HS biết lập chương trình hoạt động..... | -1 HS đọc yêu cầu của bài tập, HS khác đọc thầm.  -HS làm vào VBT, 1 HS làm vào bảng phụ rồi trình bày trước lớp về việc lập chương trình hoạt động.  -Nhận xét về các mặt:  +Có đủ 3 phần?  +Phân công đã hết công việc chưa?  +Chương trình nội dung có đầy đủ, sắp xếp có khoa học, hình thức có phong phú không? |

**3. Củng cố, dặn dò 3’**

- Khi lập chương trình hoạt động, em cần chú ý gì? Qua việc lập chương trình hoạt động, em rút ra được điều gì?

- GDKNS: Giáo dục HS có thói quen làm việc theo chương trình đã lập; có tinh thần tập thể cao. Rèn luyện óc tổ chức, tác phong làm việc khoa học.

- GV nhận xét giờ học.Dặn HS chuẩn bị cho tiết *Lập chương trình hoạt động của tuần 21.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT+**

**Luyện: Câu ghép**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố KT về câu ghép. Rèn kĩ năng sử dụng các từ để nối các vế câu ghép, viết đoạn văn có câu ghép.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu

biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập. Bồi dưỡng năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học, HS thêm yêu sự giàu

đẹp của TV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- PHT in sẵn BT

- Bảng nhóm( BT2,3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Khởi động**: **3’**

- Nêu ví dụ về câu ghép và cho biết: Thế nào là châu ghép?

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV phát PHT  **Bài 1**: 8’  Xác định câu ghép và các vế câu của các câu ghép đó:  a. Tại lớp trưởng vắng mặt nên cuộc họp lớp bị hoãn lại.  b. Anh ấy đi học bằng chiếc xe máy màu đỏ.  c. Vì bão to nên cây cối đổ rất nhiều.  d. Vì sự cổ vũ của lớp, các bạn ấy thi đấu rất nhiệt tình.  đ.Do nó học giỏi Văn nên nó làm bài rất nhanh.  - GV yc HS đọc nd bài tập  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Tổ chức chữa bài cho HS  - Nhận xét, chốt KT câu ghép | -HS nhận PHT  -1HS đọc  - HS dưới lớp làm phiếu  - HS chữa miệng  - Nhận xét và chữa bài của bạn. |
| **Bài 2**: 7’  Điền vào chỗ trống quan hệ từ và cặp quan hệ từ thích hợp.  - .....Nam kiên trì tập luyện....cậu ấy sẽ trở thành một vận động viên giỏi.  - ....trời nắng quá....em ở lại đừng về.  - .....hôm ấy anh cũng đến dự....chắc chắn cuộc họp mặt càng vui hơn.  - .....Hươu đến uống nước....Rùa lại nổi lên.  - GV yc HS đọc nd bài tập  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Tổ chức chữa bài cho HS  - Cho HS phân tích các vế của câu  - Nhận xét, chốt KT câu ghép  **Bài 3:** 17’  Viết đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương có ít nhất một câu ghép.  - YC HS tự làm bài  - Tổ chức chữa bài  - Nhận xét bài, chữa bài cho học sinh  - CCKT về câu ghép  **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Thế nào là câu ghép?  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về ôn lại bài | - 1HS đọc  - HS tự làm vào phiếu, 1 HS làm bảng nhóm  - HS phân tích vế câu ghép  - Nx, chữa bài  - HS làm bài vào nháp  - 1em làm bảng nhóm  - Nhận xét và chữa bài của bạn. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Sinh hoạt Đội: Mừng Đảng, mừng Xuân, mừng đất nước đổi mới**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp hs tìm hiểu rỏ vai trò , công ơn của Đảng đối với quê hương đất nước. Những nét đẹp truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam

- Giúp HS phát triển năng lực tự chủ, giao tiếp, ngôn ngữ và thẩm mĩ

- Giúp hs tự hào, giữ gìn, phát huy các truyền thống tốt đẹp đó

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, giáo án điện tử

- HS sưu tầm các bài hát, bài thơ ca ngợi về quê hương đất nước, ca ngợi Đảng và Bác Hồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động:** **3'**

- TB văn nghệ cho lớp hát 1 bài hát về mùa xuân và nêu hiểu biết của em về mùa xuân

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Nội dung**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về truyền thống vẻ vang của Đảng, sự đổi mới của đất nước 10’**

- Chiếu video nói về sự ra đời của Đảng, ý nghĩa ra đời của Đảng và sự gắn bó của Đảng với mùa xuân của đất nước

- Giới thiệu một số hình ảnh về đất nước đổi mới

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những phong tục tập quán ngày Tết 10’**

- HS nêu sự hiểu biết của mình về ngày Tết, các phong tục tập quán từng địa phương

- GV giới thiệu thêm về phong tục ngày Tết của các dân tộc khác trên đất nước. Nhắc nhở HS những điều nên làm và không nên làm trong ngày Tết

- Cho HS xem video ngày Tết

**Hoạt động 3: Thi văn nghệ 10’**

- GV tổ chức cho HS thi văn nghệ (hoặc đọc thơ) nói về Đảng, Bác Hồ và ngày Tết theo hình thức nhóm 5

- Nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt

**3. Củng cố dặn dò 3’**

- Giáo dục HS tình yêu quê hương, đất nước, tự hào truyền thống dân tộc. Từ đó có ý thức phấn đấu học tập, xây dựng đất nước

- GV nhận xét tiết học. Dặn HS tiếp tục tìm hiểu về sự đổi mới của đất nước, sưu tầm tranh ảnh về cảnh đẹp địa phương, đất nước…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_